

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày: 13/6/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Trung Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phú Minh Thông
- Bà Nguyễn Thị Hiếu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-HS ngày 26/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2022/QĐXXST-HS ngày 27/5/2022, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bích T; sinh ngày: 02/7/2001; tại: Đắc Lắc; hộ khẩu thường trú: Mã hóa; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tam H; và bà: Nguyễn Kim B; chưa có chồng con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 01/2019/HSST, ngày 30/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt, tạm giam ngày: 15/02/2022. (Có mặt)

2. Nguyễn Minh T2; sinh năm: 1993; tại: Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú: Mã hóa; chỗ ở hiện nay: Mã hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P; và bà: Phạm Thị H; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 15/02/2022 đến ngày 22/4/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**- Bị hại:** Anh Ngô Quang D, sinh năm: 1983; địa chỉ: Mã hóa. (Vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Roãn Thanh T3, sinh năm: 1979; địa chỉ: Mã hóa. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Minh T2 quen biết từ tháng 03/2021 và cùng thuê nhà sống chung với nhau như vợ chồng tại số 06 đường N, Quận 5. Do cần tiền tiêu

xài cá nhân, T và cùng bàn bạc, thống nhất để T đi lừa chiếm đoạt tài sản của người quen sau đó đưa tài sản cho T2 đi cầm cố, thế chấp lấy tiền cùng nhau tiêu xài.

Từ khoảng giữa tháng 11/2021, bị can Nguyễn Thị Bích T bắt đầu liên lạc với anh Ngô Quang D (là bạn bè quen biết từ khoảng thời gian năm 2015) anh D và T nhiều lần hẹn nhau đi chơi, ăn uống với nhau. Đến ngày 18/11/2021, T nhận lời mời đi ăn với anh D và T bàn bạc với T2 để T giả nhận lời mời đi ăn cùng anh D sau đó T tìm cách lừa lấy tài sản của anh D rồi đưa cho T2 đi cầm lấy tiền tiêu xài. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh D điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 59S3-527.43 đến đón T tại trước số 06 Nguyễn Biểu, phường 1, Quận 5 rồi chở T đến quán ăn Bonjour ResTo, số 150/35 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1 cùng ăn uống. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T giả vờ bị đau bụng, hỏi mượn xe của anh D đi mua thuốc uống với mục đích chiếm đoạt chiếc xe trên. Anh D tưởng thật nên đồng ý giao chìa khoá xe và thẻ xe cho T. T ra khỏi quán lấy, điều khiển xe mô tô biển số 59S3-527.43 bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 59S3-527.43 của anh D, T điều khiển xe đến đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1 (không nhớ địa chỉ cụ thể) rồi điện thoại cho T2 biết đã chiếm đoạt được xe mô tô và địa điểm T đang đứng đợi để T2 đến cùng T đi cầm xe lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 phút sau, T2 đến nơi hẹn bằng xe taxi rồi T2 điều khiển xe mô tô biển số 59S3-527.43 chở T đến nhà số 154/48/3 Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình gặp anh Nguyễn Roãn Thanh T3 và cầm xe trên với giá 14.000.000 đồng và cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị T chiếm đoạt xe mô tô biển số 59S3-527.43, anh D đã đến Công an phường Bến Thành, Quận 1 trình báo lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý.

Qua điều tra truy xét ngày 15/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã bắt giữ được Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Minh T2.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 416/KL-HĐĐGTS ngày 18/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 59S3-527.43 trị giá là 39.000.000 đồng. (BL: 59 – 62)

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Minh T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của T2 và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được. (BL: 86 – 107; 118 – 130)

Đối với Nguyễn Roãn Thanh T3 khai không biết xe mô tô biển số 59S3-527.43 là do T và T2 lừa đảo chiếm đoạt mà có, đồng thời Toàn khai nhận sau khi nhận cầm xe mô tô biển số 59S3-527.43 của T và T2 thì khoảng giữa tháng 12/2022, anh Toàn có để xe mô tô trên tại khu vực vỉa hè đường Trường Sa (không nhớ chính xác vị T2) và bị mất trộm nhưng không đến Cơ quan Công an trình báo. Lời khai của Toàn phù hợp với lời khai của T và T2 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Toàn về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. (BL: 136 – 140)

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 USB ghi hình vụ việc (lưu trong hồ sơ).

- Thu giữ của Nguyễn Thị Bích T: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X 64GB, số imei: 353019092119547 (đã qua sử dụng, là điện thoại T dùng liên lạc với

T2 và hện người bị hại anh Dũng).

Hiện Cơ quan CSĐT – Công an Quận 1 đang tạm giữ vật chứng trên;

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Nguyễn Minh T2 đã bồi thường cho người bị hại anh D số tiền 45.000.000 đồng, anh D không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

[2] Bản Cáo trạng số 70/CT-VKSQ1 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích T và Nguyễn Minh T2 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Minh T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T2 đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại Dũng có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo để xử phạt bị cáo T từ 01 năm, 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo T2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, án treo, phần dân sự đã giải quyết xong, vật chứng 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X 64GB, số imei: 353019092119547 bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Minh T2 không tranh luận, bào chữa. Các bị cáo Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Minh T2 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Minh T2 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản ghi nhận sự việc, và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo đã có hành vi gian dối, khiến cho bị hại tưởng giả là thật, giao tài sản cho bị cáo chiếm đoạt. Tài sản chiếm đoạt của bị hại anh Ngô Quang D là 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 59S3-527.43 trị giá là 39.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Minh T2 đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo T là người thực

hành, trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo T2 là đồng phạm giúp sức, sau khi bị cáo T chiếm đoạt được tài sản đã đi tiêu thụ, giúp cho việc phạm tội trót lọt. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại có đơn xin xem xét, bị cáo T2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết quyết định hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo T2 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình được tại ngoại chấp hành tốt pháp luật, không có vi phạm gì. Chiếu theo chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Gia đình bị cáo T2 bồi thường cho bị hại anh Ngô Quang D số tiền 45.000.000 đồng, anh D không có yêu cầu bồi thường gì khác, phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X 64GB, số imei: 353019092119547, bị cáo T sử dụng vào việc liên lạc khi phạm tội. vì vậy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 USB ghi hình vụ việc, được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Minh T2 phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: 1. Bị cáo Nguyễn Thị Bích T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2022.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Thị Bích T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2. 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt: 2. Bị cáo Nguyễn Minh T2 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T2 cho Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92

của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X 64GB, số imei: 353019092119547. (Phiếu nhập kho vật chứng số 111/22-PNK ngày 19/5/2022 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Minh T2 chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Trung Tuấn**